| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NHA TRANG**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 53/2018/DS-ST<br>Ngày: 16/11/2018<br>*V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng huê hụi"* | |

# NHÂN DANH
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Nguyễn Văn Bạn,**
2. Ông **Nguyễn Đức Đẹp.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 539/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng huê hụi"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1971
Địa chỉ: 38/18 Lương Định C, phường Ngọc H, Nha T, Khánh H
Có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật sư Phan Tấn H, thuộc văn phòng luật sư Phan Tấn H – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ: 68 Nguyễn T, phường Phước T, Nha T. Có mặt.

* *Bị đơn*: Bà **Đỗ Thị Thanh N,** sinh năm 1968
Địa chỉ: 116/7 Lê Hồng P, phường Phước H, Nha T, Khánh H
Vắng mặt.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*
- Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1976
Địa chỉ: 136/13 Phương S, Nha T, Khánh H. Vắng mặt.
- Ông **Lê Văn H,** sinh năm 1987
Địa chỉ: Số 9C Đông P, phường Phước L, Nha T. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*
- Bà **Trần Thị Tuyết S**, sinh năm 1970
Địa chỉ: 58A Lê Đại H, Nha T. Vắng mặt.
- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1970
Địa chỉ: Tổ 8 thôn Phú T, xã Vĩnh T, Nha T. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2017, các bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn – bà Nguyễn Thị V trình bày:* Bà Nguyễn Thị V với bà Đỗ Thị Thanh N là chỗ quen biết, cùng công tác chung tại nhà máy thuốc lá Khatoco, thuộc Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt, Khánh Hòa. Bà N nói gia đình bà có một số diện tích đất muốn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa đủ tiền, nên nhờ bà V giúp đỡ cho bà N mượn một số tiền. Bà V đồng ý cho mượn tổng cộng 4 lần theo giấy mượn tiền:
Lần 1: Ngày 29/9/2016, mượn 30.000.000 đồng, cam kết ngày 29/5/2017 sẽ trả;
Lần 2: Ngày 22/10/2016, mượn 40.000.000 đồng, cam kết ngày 22/5/2017 sẽ trả;
Lần 3: Ngày 16/02/2017, mượn 30.000.000 đồng, cam kết ngày 16/02/2017 sẽ trả;
Lần 4: Ngày 23/3/2017, mượn 20.000.000 đồng, cam kết ngày 22/5/2017 sẽ trả.
Tổng cộng 4 lần mượn 120.000.000 đồng.

Trong các lần mượn tiền đều viết giấy mượn tiền và được bà V và bà N ký vào giấy mượn tiền, không có thỏa thuận về lãi suất và có cam kết thời gian trả nợ. Bà Nga có thế 4 giấy ủy quyền góp vốn cổ phần thương mại và đầu tư Khánh Việt. Tuy nhiên, sau đó bà V đã trả lại cho bà N 4 giấy ủy quyền góp vốn mặc dù bà N chưa trả nợ cho bà Vẻ.

Ngoài ra, bà V có tham gia chơi 9 đầu huê do bà N làm chủ, mỗi đầu huê là 1.000.000 đồng, bà V đã đóng cho bà Nga 16 lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng: 1.000.000 đồng x 16 lần x 9 đầu huê = 144.000.000 đồng.

Bà V chồng đậy cho bà N 3 đầu huê, mỗi đầu 31.000.000 đồng: 31.000.000 đồng x 3 đầu huê = 93.000.000 đồng. Và V đã hốt 1 đầu và đóng lại cho bà N, bà N còn nợ lại 6.000.000 đồng. Vậy bà N còn nợ 2 đầu chồng đậy: 31.000.000 đồng x 2 đầu huê + 6.000.000 đồng = 68.000.000 đồng.

Bà V chồng đậy cho ông Nguyễn Đức H 1 đầu huê 31.000.000 đồng. Ông H đã đóng cho bà N 17.000.000 đồng và đóng cho bà V 14.000.000 đồng; bà V chồng đậy cho ông Lê Văn H 1 đầu huê 31.000.000 đồng. Ông H đã đóng cho bà N 17.000.000 đồng và đóng cho bà V 14.000.000 đồng. Tổng cộng 2 đầu huê do bà V chồng đậy cho ông H và ông H là 34.000.000 đồng.

Như vậy, bà N nợ tiền huê của bà V tổng cộng: 9 đầu huê chơi ban đầu là 144.000.000 đồng + 2 đầu huê chồng đậy của bà N và 6.000.000 chồng tiền huê là 68.000.000 đồng + 2 đầu huê chồng đậy của ông H và ông H là 34.000.000 đồng = 246.000.000 đồng.

Cộng cả 2 khoản tiền vay và tiền chơi huê thì bà N còn nợ bà V: 120.000.000 đồng + 246.000.000 đồng = 366.000.000 đồng. Tất cả các dây huê bà V chơi với bà N chỉ có thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản, bà N chỉ giao danh sách các thành viên chơi huê cho bà V. Bà V đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N né tránh và không thực hiện việc trả nợ. Hiện tại 31 đầu huê đã kết thúc từ tháng 3/2018 nhưng bà N vẫn chưa trả nợ, ông H và ông H đã đóng đủ tiền chồng đậy huê cho bà V.

Hiện tại, 31 đầu huê đã kết thúc từ tháng 3/2018.

Nay bà V yêu cầu bà N trả cho bà số tiền tổng cộng là 366.000.000đ (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng*), trả một lần, không tính lãi.

** Tại bản tự khai ngày 29/5/2018, ông Nguyễn Đức H trình bày*: Ông Nguyễn Đức H có tham gia chơi 2 đầu huê (mỗi đầu 31 phần) do bà Đỗ Thị Thanh N làm cái huê, trong đó có bà Nguyễn Thị V cùng tham gia chơi huê. Bà V chồng đậy cho ông H một đầu huê. Ông H đã đóng cho bà N 17.000.000 đồng và đóng cho bà V 14.000.000 đồng. Vì lí do công việc, ông H xin vắng mặt trong các buổi kiểm tra chốt chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử sau này, ông H không có yêu cầu gì đối với bà V và bà Ng.

** Tại bản tự khai ngày 04/7/2018, ông Lê Văn H trình bày*: Ông Lê Văn H có tham gia chơi một đầu huê 31 phần do bà Đỗ Thị Thanh N làm cái huê, trong đó có bà Nguyễn Thị V cùng tham gia chơi huê. Bà V chồng đậy cho ông H một đầu huê. Ông H đã đóng cho bà N 17.000.000 đồng và đóng cho bà V 14.000.000 đồng. Vì lí do công việc, ông H xin vắng mặt trong các buổi kiểm tra chốt chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử sau này, ông H không có yêu cầu gì đối với bà V và bà N.

** Tại bản tự khai những người làm chứng Trần Thị Tuyết S và Nguyễn Thị T trình bày:* Bà Sương và bà T đều cùng tham gia chơi huê do bà Đỗ Thị Thanh N làm cái huê, trong đó có bà V cùng tham gia chơi. Bà S và bà T không có yêu cầu gì đối với bà V cũng như bà N. Vì lý do công việc nên bà S và bà N xin vắng mặt trong các buổi kiểm tra chốt chứng cứ, hòa giải và xét xử của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành xác minh và thực hiện việc tống đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bà Nga không có ý kiến trình bày do vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay và tiền huê tổng cộng là 366.000.000 đồng, trả một lần và không tính lãi. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phan Tấn H, thuộc văn phòng luật sư Phan Tấn H – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa không có ý kiến bổ sung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

**[1] Về thủ tục tố tụng**:

1.1. *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ án tranh chấp về dân sự, bị đơn có địa chỉ cư trú tại số 116/7 Lê Hồng Ph, phường Phước H, Nha T, Khánh H, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. *Về quan hệ tranh chấp và thời hiệu khởi kiện*:

- Đối với quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản: Quan hệ tranh chấp này được xác lập bằng các giấy mượn tiền vào các ngày 29/9/2016, 22/10/2016,

16/02/2017 và 23/3/2017 giữa bà Nguyễn Thị V và bà Đỗ Thị Thanh N, có cam kết thời gian trả nợ. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, thời hiệu khởi kiện là 03 năm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với quan hệ tranh chấp về hợp đồng huê hụi: Quan hệ tranh chấp này được xác lập thỏa thuận bằng lời nói, không có văn bản cam kết, có danh sách các hụi viên tham gia chơi huê. Đây là giao dịch dân sự về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận bằng lời nói của các thành viên chơi huê. Vì vậy, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng huê hụi theo điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. *Về trình tự thủ tục*:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang và tại địa chỉ nơi ở của bà Đỗ Thị Thanh N tại số 116/7 Lê Hồng P, phường Phước H, Nha T theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức H và ông Lê Văn H vắng mặt, có lời khai xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với bà V, bà N. Ngoài ra, bà V cũng không có yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Đức H và ông Lê Văn H nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung**:

2.1. *Đối với quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*: Giữa bà Nguyễn Thị V và bà Đỗ Thị Thanh N có mối quan hệ quen biết, bà N có vay tiền của bà V 4 lần: Lần 1: Ngày 29/9/2016, mượn 30.000.000 đồng, cam kết ngày 29/5/2017 sẽ trả; Lần 2: Ngày 22/10/2016, mượn 40.000.000 đồng, cam kết ngày 22/5/2017 sẽ trả; Lần 3: Ngày 16/02/2017, mượn 30.000.000 đồng, cam kết ngày 16/02/2017 sẽ trả; Lần 4: Ngày 23/3/2017, mượn 20.000.000 đồng, cam kết ngày 22/5/2017 sẽ trả, tổng cộng 4 lần vay là 120.000.000 đồng. Các lần vay không thỏa thuận lãi suất. Khi vay tiền, ban đầu bà N có thế chấp 4 sổ góp vốn đầu tư nhưng sau đó bà V đã tự nguyện trả lại cho bà N mặc dù bà N chưa trả nợ.

Đây là giao dịch vay tài sản là tiền thuộc hợp đồng dân sự do hai bên đương sự tự nguyện thực hiện. Khoản vay 120.000.000 đồng được giao kết bằng văn bản và được lập thành văn bản là giấy mượn tiền, có ấn định thời hạn vay. Khi vay, bên vay không bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Người ký kết hợp đồng vay là bà Đỗ Thị Thanh N là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch này phù hợp với quy định của pháp luật dân sự.

Giữa hai bên có giao kết hợp đồng, có sự thỏa thuận khi giao kết. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thanh toán, bà N đã không thanh toán cho bà V số tiền như đã thỏa

thuận. Bà V đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Bà V khởi kiện yêu cầu bà N trả lại 120.000.000 đồng, trả một lần và không tính lãi là phù hợp với quy định tại 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận yêu cầu này.

2.2. *Đối với quan hệ tranh chấp về hợp đồng huê hụi:* Bà V tham gia chơi 9 đầu huê do bà N làm chủ, mỗi đầu huê là 1.000.000 đồng, bà V đã đóng cho bà N 16 lần, mỗi lần đóng 1.000.000 đồng: 1.000.000 đồng x 16 lần x 9 đầu huê = 144.000.000 đồng.

Bà V chồng đậy cho bà N 3 đầu huê, mỗi đầu 31.000.000 đồng: 31.000.000 đồng x 3 đầu huê = 93.000.000 đồng. Và V đã hốt 1 đầu và đóng lại cho bà N, bà N còn nợ lại 6.000.000 đồng. Vậy bà N còn nợ 2 đầu chồng đậy: 31.000.000 đồng x 2 đầu huê + 6.000.000 đồng = 68.000.000 đồng.

Bà V chồng đậy cho ông Nguyễn Đức H 1 đầu huê 31.000.000 đồng. Ông H đã đóng cho bà N 17.000.000 đồng và đóng cho bà V 14.000.000 đồng; bà V chồng đậy cho ông Lê Văn H 1 đầu huê 31.000.000 đồng. Ông H đã đóng cho bà N 17.000.000 đồng và đóng cho bà V 14.000.000 đồng. Tổng cộng 2 đầu huê do bà V chồng đậy cho ông H và ông H là 34.000.000 đồng.

Như vậy, bà N nợ tiền huê của bà V tổng cộng: 9 đầu huê chơi ban đầu là 144.000.000 đồng + 2 đầu huê chồng đậy của bà N và 6.000.000 chồng tiền huê là 68.000.000 đồng + 2 đầu huê chồng đậy của ông H và ông H là 34.000.000 đồng = 246.000.000 đồng.

Các dây huê mà bà V tham gia chơi với bà N được thỏa thuận bằng lời nói, không có văn bản cam kết, có danh sách các hụi viên tham gia chơi huê. Đây là giao dịch dân sự về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận bằng lời nói của các thành viên chơi huê. Vì vậy, bà V yêu cầu bà N trả số tiền huê còn nợ là 246.000.000 đồng, trả một lần và không tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật theo điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử cần cấp nhận yêu cầu này của bà V.

Như vậy, hai yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc bà Đỗ Thị Thanh N phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền vay là 120.000.000 đồng và số tiền chơi huê còn nợ là 246.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 366.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng*) là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bốn giấy ủy quyền góp vốn bà V đã tự nguyện trả lại cho bà N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị Thanh N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 366.000.000 đồng x 5% = 18.300.000đồng (*Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận hai yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền vay và tiền huê tổng cộng là 366.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 385, 398, 463, 466, 468, 470 và 471 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 179, 185, 227, 228, 233, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử*:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đỗ Thị Thanh N phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền tổng cộng còn nợ là 366.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng*).

2. Án phí:

- Bà Đỗ Thị Thanh N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 366.000.000 đồng x 5% = 18.300.000đồng (*Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007964 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

* *Quy định*: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** *Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS NT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND P.Phước Hải, Nha Trang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Liễu**